

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 17-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

HUỲNH MINH T; Sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 33A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng;
Nghề nghiệp: nhân viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam;
Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh C và bà Lê Thị T;

Tiền án: Ngày 21-11-2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 12-10-2017; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Xuân N; sinh năm: 1988; địa chỉ: K123/124/10 đường L, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 33A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13 tháng 7 năm 2017, Huỳnh Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Future, màu xanh BKS: 43H9-6762 đến cây ATM Ngân hàng ViettinBank tại số 344 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để rút tiền. Khi đến máy ATM tự động, T phát hiện trong máy rút tiền ATM còn lưu lại thẻ ATM của anh Bùi Xuân N nhưng không có ai giao dịch, trên màn hình máy ATM hiển thị thông tin bạn có muốn giao dịch nữa hay không. T nhận biết chủ thẻ ATM đã rút tiền và bỏ quên thẻ trong máy. Lúc này T nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt số tiền trong thẻ nên T tiến lại máy ATM và bấm xác nhận tiến hành giao dịch như sau:

Lần 1: T có giao dịch với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), rút xong T định bỏ đi nhưng máy ATM lúc này in biên lai giao dịch. T cầm biên lai lên xem và phát hiện trong thẻ còn số tiền 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm ngàn đồng) nên tiếp tục thực hiện giao dịch (rút tiền) của thẻ ATM trên.

Lần 2: Rút số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Lần 3: Rút số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Lần 4: Rút số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng);

Lần 5: Rút thêm 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng)

Sau khi rút tiền xong, T để thẻ ATM của anh Bùi Xuân N trên máy rồi đi về nhà.

Vật chứng tạm giữ: Số tiền 12.500.000 đồng.

Khi bị T rút số tiền trên từ thẻ ATM thì điện thoại anh N có tin nhắn báo tài khoản đã bị rút số tiền 12.500.000 đồng, anh N đến Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng báo cáo sự việc. Qua sự hỗ trợ của Ngân hàng Viettin Bank và cửa hàng cánh máy ATM cung cấp trích xuất camera cho thấy người đi xe mô tô hiệu Future mang BKS 43H9-6762 đã thực hiện giao dịch tại trụ ATM số 344 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng lúc 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2017.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho anh Bùi Xuân N số tiền 12.500.000 đồng. Anh N đã nhận lại số tiền bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, Huỳnh Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê có mặt tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình có công với cách mạng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự

1999. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù giam. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt với Bản án số 69/2016/HSST ngày 21-11-2016 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Về trách nhiệm dân sự và tang vật vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại cây ATM Ngân hàng ViettinBank số 344 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng lợi dụng sơ hở của anh Bùi Xuân N trong việc quản lý thẻ rút tiền ATM, Huỳnh Minh T đã có hành vi lén lút thực hiện giao dịch trên tài khoản ngân hàng của anh N để trộm cắp số tiền 12.500.000 đồng.

[2] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Minh T đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản"; Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 12.500.000 đồng nên tội phạm và hình phạt dành cho Huỳnh Minh T được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Huỳnh Minh T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Minh T thì thấy: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo vừa mới bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích đã phạm tội mới, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi lần này của Huỳnh Minh T cần bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có cha ruột, ông bà là người có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Kiểm sát viên có đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng không được HĐXX chấp nhận do 05 lần bị cáo rút tiền vào ngày 13-7-2017 là hành vi diễn ra liên tục, không ngắt quãng, cùng không gian, thời gian.

[6] Ngoài ra, HĐXX áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định chuyển từ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo sang hình phạt

tù của Bản án số 69/2016/HSST ngày 21-11-2016 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đối với Huỳnh Minh T do đang trong thời gian thử thách thử thách nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Đồng thời, tổng hợp hình phạt của cả 02 Bản án theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Xuân N đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với xe mô tô hiệu Future, màu xanh BKS 43H9-6762 do bà Lê Thị T là mẹ của Huỳnh Minh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13-7-2017, T mượn xe để đi làm và thực hiện hành vi phạm tội, bà T không biết mục đích phạm tội của T. Bà T đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000đ.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 12 (mười hai) tháng tù;

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 69/2016/HSST ngày 21-11-2016 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản";

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám) tháng tù**; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-10-2017.

2. Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ THANH MAI